

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1799/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 66/TTr-BXD ngày 19 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới:

Phạm vi lập quy hoạch có diện tích khoảng 20.730 ha, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính các phường: Phú Lâm, Phú Thạnh, Phú Đông thuộc thành phố Tuy Hòa và các xã: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Trung, Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm, Hòa Xuân Đông, Hòa Vinh và một phần các xã Hòa Xuân Tây, Hòa Tân Đông, Hòa Xuân Nam, Hòa Thành thuộc huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp sông Đà Rằng.
- Phía Nam: Giáp huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.
- Phía Đông: Giáp biển Đông.
- Phía Tây: Giáp hành lang cao tốc Bắc - Nam.

2. Mục tiêu:

- Xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia biển, chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam.

- Cụ thể hoá các chủ trương chiến lược của Khu kinh tế Nam Phú Yên trong định hướng phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Nam Trung Bộ, cũng như cụ thể hoá các định hướng phát triển trong các quy hoạch vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hoà.

- Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên trở thành khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa chức năng với trọng tâm là các loại hình công nghiệp công nghệ cao, các ngành công nghiệp gắn với cảng biển. Xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên thành một trung tâm dịch vụ và du lịch cấp quốc gia và khu vực. Tạo điểm bứt phá về kinh tế - xã hội trong khu vực Nam Trung Bộ, tạo sự liên kết phát triển giữa các tỉnh vùng Duyên hải Nam trung bộ và Tây Nguyên.

- Xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên thành vùng kinh tế động lực của tỉnh Phú Yên; có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, tiên tiến, môi trường bền vững và sử dụng đất đai hiệu quả.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.

3. Tính chất:

- Là khu kinh tế biển đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm phát triển là: công nghiệp công nghệ cao, các ngành công nghiệp gắn với cảng biển; du lịch sinh thái; đô thị dịch vụ thương mại - du lịch sông, biển gắn với việc khai thác sân bay Tuy Hòa và hệ thống cảng biển; phát triển kinh tế biển truyền thống gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh, quốc phòng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Là một trong các đầu mối về giao thông vận tải, giao thương và giao lưu quốc tế quan trọng của khu vực miền Trung và Tây Nguyên; cửa ngõ kết nối ra biển Đông của Tây Nguyên và các nước ASEAN.

- Là Khu kinh tế tổng hợp có hạ tầng hiện đại làm động lực phát triển cho vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Có liên kết hỗ trợ và chia sẻ với khu kinh tế Vân Phong và các vùng phụ cận.

4. Quy mô dân số và đất xây dựng:

- Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 140.000 người.

- Dự báo sơ bộ quy mô dân số đến năm 2030: Khoảng 170.000 - 180.000 người.

- Dự báo sơ bộ quy mô dân số đến năm 2040: Khoảng 220.000 - 250.000 người.

- Dự báo đất xây dựng khu kinh tế đến năm 2040 khoảng 11.000 - 12.000 ha.

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng:

Các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật áp dụng theo yêu cầu của quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành đối với đô thị loại II cho khu vực phát triển đô thị và quy chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành đối với các khu chức năng khác.

6. Nội dung nghiên cứu quy hoạch:

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên nhằm đảm bảo phù hợp với Quyết định số 54/2008/QĐ- TTg ngày 28 tháng 4 năm 2008 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên.

- Trên cơ sở rà soát, kế thừa các yếu tố hợp lý của đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2009, kết quả đầu tư và thu hút đầu tư trong thời gian qua, đề xuất các khu chức năng và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp cho khu kinh tế;

- Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng các yêu cầu cụ thể sau:

a) Đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

- Điều kiện tự nhiên: Đánh giá, phân tích về vị trí, mối liên hệ với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng liên tỉnh, vùng nội tỉnh; đánh giá về điều kiện địa hình, địa mạo, địa chất, thủy văn, địa chấn, khí hậu, các hiện tượng thời tiết đặc thù....

- Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội, dân cư, lao động, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng xây dựng, hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, các chương trình, dự án đang triển khai có liên quan đến Khu kinh tế Nam Phú Yên.

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên được duyệt năm 2009; các đồ án, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới có liên quan đã được phê duyệt. Đánh giá sự phù hợp của các dự án đã, đang và dự kiến đầu tư.

- Đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên theo quy hoạch được phê duyệt năm 2009.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đề xuất các vấn đề cần giải quyết và những nội dung quy hoạch 2009 cần điều chỉnh và các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

- Đánh giá tính hiệu quả của hệ thống giao thông hiện trạng.

- Đánh giá, định hướng, kết nối với Khu kinh tế Vân Phong.

b) Phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

- Xác định các tiềm năng và động lực chính phát triển Khu kinh tế trên cơ sở nghiên cứu các dự báo, định hướng của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch Khu kinh tế Vân Phong, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành liên quan đến sự phát triển của Khu kinh tế Nam Phú Yên.

- Dự báo phát triển về kinh tế, xã hội, dân số, lao động và đất đai. Dự báo sự thay đổi của môi trường tự nhiên do sự tác động của đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội; dự báo nhu cầu sử dụng đất, quy mô các khu chức năng của Khu kinh tế theo từng giai đoạn; dự báo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho khu vực.

c) Tổ chức không gian và phân khu chức năng:

- Xác định tầm nhìn, tính chất, chức năng của Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040.

- Định hướng phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị đến năm 2040:

+ Nghiên cứu, rà soát, kế thừa hợp lý các kết quả nghiên cứu đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên được phê duyệt tại Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2009 và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành liên quan với Khu kinh tế Nam Phú Yên đã được phê duyệt;

+ Đề xuất cấu trúc phát triển, tổ chức không gian các khu chức năng phù hợp với yêu cầu phát triển mới;

. Các khu vực theo định hướng quy hoạch chung xây dựng năm 2009 cần giữ ổn định;

. Các khu vực theo định hướng quy hoạch chung xây dựng năm 2009 cần điều chỉnh;

. Các khu vực phát triển mới (khu công nghiệp công nghệ cao, khu đô thị thương mại dịch vụ, khu du lịch dịch vụ, khu đô thị du lịch và khu vực sử dụng hỗn hợp, khu đầu giá thủy hải sản vv...);

. Nghiên cứu giải pháp cải tạo các khu vực dân cư hiện hữu, các khu chức năng vùng đệm hỗ trợ phát triển, các khu đô thị và khu vực nông thôn trong Khu kinh tế.

+ Đề xuất bố cục không gian kiến trúc cảnh quan, phân vùng kiến trúc cảnh quan, xác định các trục không gian chính, các không gian trọng tâm (Khu vực đô thị Hòa Vinh, đô thị Hòa Hiệp Bắc và Hòa Hiệp Nam, đô thị ven sông Đà Rằng, khu vực ven biển và dọc sông Đà Nông, v.v...) và các khu chức năng hỗ trợ. Tạo dựng và nhấn mạnh các nét đặc trưng của Khu kinh tế Nam Phú Yên, khai thác tối đa yếu tố tự nhiên, địa hình, không gian sông và biển;

+ Định hướng phát triển kiến trúc, cảnh quan theo hướng hiện đại, tiên tiến và văn minh.

d) Quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên:

- Xác định ranh giới các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên, đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng, các hạng mục công trình theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn.

- Điều chỉnh quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, cảng biển, cảng sông, sân bay, hỗ trợ phát triển, đô thị, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao v.v...; xác định quỹ đất phù hợp để xây dựng các khu tái định cư, nhà ở cho công nhân và chuyên gia, hệ thống cây xanh hành lang cách ly phòng hộ đối với các tuyến hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực. Xác định các khu vực sử dụng không gian ngầm. Xác định kế hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn phát triển Khu kinh tế.

đ) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội:

+ Tổ chức mạng lưới trung tâm gồm hệ thống trung tâm điều hành, quản lý toàn bộ Khu kinh tế, trung tâm du lịch, trung tâm thương mại, tài chính, trung tâm dịch vụ công cộng, trung tâm thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở, trung tâm chuyên ngành khác;

+ Phân bố cơ sở đào tạo - dạy nghề, y tế của khu vực và của vùng. Xác định vị trí và quy mô các chợ, chợ đầu mối, trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm du lịch, công nghiệp, trung tâm sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ thủy hải sản kinh tế biển, v.v...

- Về hệ thống giao thông:

+ Ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông kết nối đa phương tiện một cách thuận tiện giữa hệ thống giao thông đối nội với giao thông đối ngoại, tổ chức các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng cao của Khu kinh tế, đặc biệt là với khu vực cảng biển Bãi Góc - Vũng Rô và sân bay Tuy Hòa;

+ Xác định mối liên kết trong chiến lược phát triển giao thông của Quốc gia, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và vùng tỉnh Phú Yên về đường bộ, đường sắt và đường hàng không, các giải pháp kết nối với quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam, đường quốc lộ 29, cao tốc Tây Nguyên, đường ven biển quốc gia và đường sắt Bắc - Nam. Phân tích mô hình phát triển mạng lưới giao thông, tổ chức phân loại, phân cấp các tuyến giao thông, điều chỉnh hướng tuyến của các tuyến đường đảm bảo kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, cụ thể:

Giao thông đường hàng không: Nghiên cứu quy hoạch sân bay trung chuyển hành khách, trung chuyển hàng hóa và hậu cần ngành hàng không đến năm 2040.

Giao thông hàng hải và đường thủy nội địa: Nghiên cứu quy hoạch cảng biển Vũng Rô - Bãi Góc và các cảng dịch vụ khác trở thành cảng hỗn hợp; bố trí các luồng lạch ra vào cho tàu thuyền vận tải, tàu thuyền nghề cá, du lịch và các hoạt động khác; nghiên cứu đề xuất phương án bố trí cảng cạn, cảng dịch vụ, cảng du lịch kết hợp với trung tâm logistics.

Giao thông đường sắt: Quy hoạch các ga và các tuyến giao thông đường sắt Bắc Nam, đường sắt cao tốc, đường sắt Tây Nguyên đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa của khu kinh tế.

Giao thông đường bộ: nghiên cứu các tuyến giao thông hiện có và các dự án giao thông đường bộ kết nối khu vực và các khu chức năng trong khu kinh tế để đảm bảo giao thông đối ngoại và đối nội; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các tuyến kết nối mới.

Xác định vị trí và quy mô các công trình giao thông; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật.

Phát triển giao thông công cộng đô thị theo hướng tiên tiến và hiệu quả, vận chuyển hành khách kết nối thuận lợi với Thành phố Tuy Hòa, sân bay Tuy Hòa và khu kinh tế Vân Phong, khu kinh tế Nhơn Hội các loại hình xe buýt nhanh.

Nguyên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường để khai thác tối đa lợi thế của biển và sông.

- Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

+ Khoanh định các vùng phát triển, vùng cấm hoặc hạn chế xây dựng. Đưa ra giải pháp lựa chọn đất xây dựng Khu kinh tế. Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính. Đề xuất các giải pháp về nền đất xây dựng. Xác định cao độ khống chế xây dựng. Các giải pháp về đê, kè, đập bảo vệ chống xói lở;

+ Xác định chỉ tiêu, đề xuất các giải pháp nguồn, cân đối nhu cầu, đề xuất giải pháp, dự kiến các công trình đầu mối, tổ chức mạng lưới đường dây đường ống, xác định và bảo vệ các công trình đầu mối về cấp điện, cấp nước và viễn thông. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác;

+ Nghiên cứu đề xuất nguồn nước cấp cho Khu kinh tế Nam Phú Yên và khu Bắc Vân phong, tỉnh Khánh Hòa;

+ Quy hoạch, đầu tư sắp xếp lại các khu nghĩa trang nhân dân nhằm đảm bảo về môi trường và hiệu quả sử dụng đất;

+ Định hướng quy hoạch các khu xử lý chất thải, rác thải tập trung và các khu xử nước thải cho các khu chức năng.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đề xuất các giải pháp về kiểm soát, bảo vệ môi trường nền của các khu công nghiệp, khu đô thị, du lịch dịch vụ, cũng như các khu chức năng khác.

- Xây dựng phương án tổng thể về thoát nước và xử lý nước thải, kiểm soát tốt các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.

g) Đề xuất các dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện:

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các dự án chiến lược và lộ trình, phương thức thực hiện.

- Đề xuất các nguồn vốn, xác định quy mô nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch và phân tích tính khả thi của từng nguồn vốn.

h) Các yêu cầu khác:

- Nghiên cứu để kết nối kết cấu hạ tầng đồng bộ Khu kinh tế Nam Phú Yên với các khu vực xung quanh.

- Các kết quả đề án dự kiến đạt được; các vướng mắc chưa thể giải quyết trong khuôn khổ đề án và kiến nghị hướng giải quyết.

- Các kiến nghị khác với trung ương và địa phương.

- Dự thảo quy định quản lý xây dựng theo đề án quy hoạch. Đề xuất cơ chế chính sách kiểm soát phát triển Khu kinh tế gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Nghiên cứu mô hình quản lý và thực hiện quy hoạch, phân định rõ vai trò của từng cơ quan, tổ chức trong việc quản lý quy hoạch và quản lý hành chính trên địa bàn trong phạm vi Khu kinh tế Nam Phú Yên.

7. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ và nội dung đề án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật về quy hoạch và xây dựng.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng kể từ khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập đề án Điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán kinh phí lập đề án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên.

- Bộ Xây dựng hướng dẫn địa phương trong quá trình lập đề án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thẩm định đề án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 theo quy định pháp luật.

- Các bộ, ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trong quá trình lập quy hoạch để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, QHĐP, KGVX;
- Lưu: VT, CN (2). *AL*

